

## LỜI GIẢI CHI TIẾT

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6:

### CELEBRATING MULTICULTURALISM

Are you interested in learning about different cultures? Our community is a vibrant example of (1) \_\_\_\_\_ diversity. We believe that embracing multiculturalism enriches our lives and (2) \_\_\_\_\_ a stronger community. Every year, we host a festival where people from various backgrounds come together to share their traditions, food, and (3) \_\_\_\_\_. This event is an opportunity to experience (4) \_\_\_\_\_ music, dance, and art from around the world. It's also a chance to make new friends and (5) \_\_\_\_\_ understanding among different cultures. Join us this weekend to celebrate our (6) \_\_\_\_\_ heritage and learn how we can all contribute to a more inclusive society!

(Adapted from Cultural Awareness)

- Question 1. A. culture      **B. cultural**      C. culturally      D. cultures  
Question 2. A. create      **B. creates**      C. creating      D. created  
Question 3. **A. stories**      B. storytelling      C. told      D. telling  
Question 4. A. diversification      B. diversely      C. diversity      **D. diverse**  
Question 5. **A. promote**      B. promoting      C. promotion      D. promotes  
Question 6. **A. shared**      B. sharing      C. share      D. shares

Đọc quảng cáo sau đây và đánh dấu chữ cái A, B, C hoặc D trên phiếu trả lời của bạn để chỉ ra phương án phù hợp nhất với mỗi chỗ trống được đánh số từ 1 đến 6:

### TÔN VINH ĐA VĂN HÓA

Bạn có hứng thú tìm hiểu về các nền văn hóa khác nhau không? Cộng đồng của chúng tôi là một ví dụ sống động về (1) \_\_\_\_\_ sự đa dạng. Chúng tôi tin rằng việc chấp nhận chủ nghĩa đa văn hóa sẽ làm phong phú thêm cuộc sống của chúng ta và (2) \_\_\_\_\_ một cộng đồng mạnh mẽ hơn. Hàng năm, chúng tôi tổ chức một lễ hội nơi mọi người từ nhiều nền tảng khác nhau cùng nhau chia sẻ truyền thống, ẩm thực và (3) \_\_\_\_\_ của họ. Sự kiện này là cơ hội để trải nghiệm (4) \_\_\_\_\_ âm nhạc, khiêu vũ và nghệ thuật từ khắp nơi trên thế giới. Đây cũng là cơ hội để kết bạn mới và (5) \_\_\_\_\_ sự hiểu biết giữa các nền văn hóa khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi vào cuối tuần này để tôn vinh (6) \_\_\_\_\_ di sản của chúng tôi và tìm hiểu cách chúng ta có thể đóng góp cho một xã hội hòa nhập hơn!

(Trích từ Cultural Awareness)

- Câu hỏi 1. A. văn hóa      **B. văn hóa**      C. văn hóa      D. văn hóa  
Câu hỏi 2. A. tạo ra      **B. tạo ra**      C. tạo ra      D. tạo ra  
Câu hỏi 3. A. **câu chuyện**      B. kể chuyện      C. kể      D. kể lại  
Câu hỏi 4. A. đa dạng hóa      B. đa dạng      C. đa dạng      **D. đa dạng**  
Câu hỏi 5. **A. thúc đẩy**      B. thúc đẩy      C. thúc đẩy      D. thúc đẩy  
Câu hỏi 6. **A. chia sẻ**      B. chia sẻ      C. chia sẻ      D. chia sẻ

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

### Mastering Public Speaking

Want to improve your public speaking skills and speak with confidence? Here are some expert tips to help you succeed.

**Common Challenges:** Public speaking is a fear (7) \_\_\_\_\_ many people struggle, with 70% of adults feeling anxious when speaking in front of others. However, with practice, anyone can improve their communication skills.

**Steps to Overcome Public Speaking Anxiety:**

- Prepare ahead! The more you prepare, the more (8)\_\_\_\_\_ you will feel during your presentation.
- Practice often! (9)\_\_\_\_\_ a speech in front of a mirror or friends helps build confidence.
- Focus on your audience! Instead of worrying about yourself, (10)\_\_\_\_\_ on delivering value to your listeners.
- Take deep breaths! Relaxing before your speech can (11)\_\_\_\_\_ anxiety and help you stay calm.
- Keep (12)\_\_\_\_\_! Regular practice boosts your skills and makes public speaking easier over time.

- Question 7. **A. that** B. why C. who D. whom  
 Question 8. A. unsure **B. comfortable** C. uncertain D. anxious  
 Question 9. A. Writing B. Phoning **C. Practicing** D. Reading  
 Question 10. **A. concentrate** B. rely C. depend D. think  
 Question 11. A. increase B. raise **C. reduce** D. exist  
 Question 12. A. improves **B. improving** C. being improved D. to improve

**Đọc tờ rơi sau và đánh dấu chữ cái A, B, C hoặc D trên phiếu trả lời của bạn để chỉ ra phương án phù hợp nhất với mỗi chỗ trống được đánh số từ 7 đến 12.**

### Làm chủ khả năng nói trước công chúng

Bạn muốn cải thiện kỹ năng nói trước công chúng và nói chuyện tự tin hơn? Sau đây là một số lời khuyên của chuyên gia giúp bạn thành công.

**Thách thức chung:** Nói trước công chúng là nỗi sợ (7)\_\_\_\_\_ nhiều người gặp khó khăn, với 70% người lớn cảm thấy lo lắng khi nói trước đám đông. Tuy nhiên, với sự luyện tập, bất kỳ ai cũng có thể cải thiện kỹ năng giao tiếp của mình.

### Các bước để vượt qua nỗi lo lắng khi nói trước công chúng:

- Chuẩn bị trước! Bạn càng chuẩn bị nhiều, bạn sẽ càng cảm thấy (8)\_\_\_\_\_ hơn trong bài thuyết trình của mình.
- Thực hành thường xuyên! (9)\_\_\_\_\_ phát biểu trước gương hoặc trước bạn bè giúp xây dựng sự tự tin.
- Tập trung vào khán giả của bạn! Thay vì lo lắng về bản thân, (10)\_\_\_\_\_ vào việc cung cấp giá trị cho người nghe của bạn.
- Hít thở sâu! Thư giãn trước khi nói có thể (11)\_\_\_\_\_ làm giảm lo lắng và giúp bạn giữ bình tĩnh.
- Duy trì (12)\_\_\_\_\_! Thực hành thường xuyên sẽ nâng cao kỹ năng của bạn và giúp bạn nói trước công chúng dễ dàng hơn theo thời gian.

- Câu hỏi 7. **A. rằng** B. tại sao C. ai D. ai  
 Câu hỏi 8. A. không chắc chắn **B. thoải mái** C. không chắc D. lo lắng  
 Câu hỏi 9. A. Viết B. Gọi điện **C. Thực hành** D. Đọc  
 Câu hỏi 10. **A. tập trung** B. dựa vào C. phụ thuộc D. nghĩ  
 Câu hỏi 11. A. tăng B. tăng **C. giảm** D. tồn tại  
 Câu hỏi 12. A. cải thiện **B. cải thiện** C. đang được cải thiện D. cải thiện

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.**

- Question 13. a. Olivia: Hey, Max! Did you catch that new movie everyone's talking about?  
 b. Max: Hi, Olivia! Yes, I saw it last night. It was fantastic!  
 c. Olivia: I've heard great reviews. What did you like most about it?

- A. a-b-c                      B. b-a-c                      C. a-c-b                      D. c-b-a

**Question 14.** a. Claire: I'm considering adopting a puppy from the shelter.  
b. Claire: Not really, I just want to find a friendly dog.  
c. Jake: Make sure to visit the shelter and meet them first!  
d. Jake: That's a wonderful idea! Do you have a specific breed in mind?  
e. Claire: Absolutely, I want to choose the right one for me.  
A. a-b-c-d-e                      **B. a-d-b-c-e**                      C. a-b-d-e-c                      D. a-b-c-e-d

**Question 15.** Hi Tom,  
a. I couldn't have done it without your support.  
b. Let's celebrate our results together this weekend!  
c. I wanted to thank you for helping me study for the exam last week.  
d. Your tips really made a difference, and I feel much more prepared.  
e. I appreciate all your efforts.  
Best,  
Sara  
A. a-b-c-d-e                      B. a-c-b-d-e                      **C. c-d-a-b-e**                      D. a-d-b-c-e

**Question 16.** a. Don't forget to allocate time for relaxation to avoid burnout.  
b. By managing your time effectively, you'll feel more accomplished.  
c. Time management is crucial for achieving your goals.  
d. Start by prioritizing tasks based on deadlines and importance.  
e. Using a planner can help you stay organized and on track.  
A. a-b-c-d-e                      B. b-a-c-d-e                      C. a-d-b-c-e                      **D. c-d-e-a-b**

**Question 17.** a. These workshops aim to teach residents how to prepare nutritious meals.  
b. Participants will learn about meal planning and ingredient selection.  
c. The community center is offering free workshops on healthy cooking.  
d. The first session starts next Thursday, and everyone is welcome.  
e. It's a fantastic opportunity to improve your cooking skills and health.  
**A. c-a-b-d-e**                      B. a-d-b-c-e                      C. a-b-d-c-e                      D. a-c-b-d-e

**Đánh dấu chữ cái A, B, C hoặc D trên phiếu trả lời của bạn để chỉ ra cách sắp xếp các phát biểu hoặc câu sao cho tạo thành một cuộc trao đổi hoặc văn bản có ý nghĩa trong mỗi câu hỏi sau từ câu 13 đến câu 17.**

**Câu hỏi 13.** a. Olivia: Này, Max! Bạn có xem bộ phim mới mà mọi người đang bàn tán không?  
b. Max: Xin chào, Olivia! Vâng, tôi đã xem nó tối qua. Nó thật tuyệt vời!  
c. Olivia: Tôi đã nghe những đánh giá tuyệt vời. Bạn thích nhất điều gì về nó?

- A. abc**                      B. bac                      C. acb                      D. cba

**Câu hỏi 14.** a. Claire: Tôi đang cân nhắc việc nhận nuôi một chú chó con từ trại cứu hộ.  
b. Claire: Không hẳn vậy, tôi chỉ muốn tìm một chú chó thân thiện.  
c. Jake: Hãy nhớ đến thăm nơi trú ẩn và gặp họ trước nhé!  
d. Jake: Đó là một ý tưởng tuyệt vời! Bạn có nghĩ đến một giống cụ thể nào không?  
e. Claire: Chắc chắn rồi, tôi muốn chọn cái phù hợp với mình.  
A. abcde                      **B. adbce**                      C. abdec                      D. abced

**Câu hỏi 15.** Xin chào Tom,  
a. Tôi không thể làm được điều đó nếu không có sự ủng hộ của bạn.  
b. Chúng ta hãy cùng nhau ăn mừng thành quả vào cuối tuần này nhé!  
c. Tôi muốn cảm ơn bạn vì đã giúp tôi học cho kỳ thi tuần trước.  
d. Lời khuyên của bạn thực sự tạo nên sự khác biệt và tôi cảm thấy chuẩn bị tốt hơn nhiều.  
e. Tôi đánh giá cao mọi nỗ lực của bạn.  
Tốt nhất,  
Sara

- A. abcde      B. acbde      **C. cdabe**      D. adbce

**Câu hỏi 16.** a. Đừng quên dành thời gian thư giãn để tránh kiệt sức.

b. Bằng cách quản lý thời gian hiệu quả, bạn sẽ cảm thấy thành tựu hơn.

c. Quản lý thời gian là yếu tố quan trọng để đạt được mục tiêu của bạn.

d. Bắt đầu bằng cách ưu tiên các nhiệm vụ dựa trên thời hạn và mức độ quan trọng.

e. Sử dụng sổ kế hoạch có thể giúp bạn duy trì sự ngăn nắp và đúng tiến độ.

- A. abcde      B. bacde      C. adbce      **D. cdeab**

**Câu hỏi 17.** a. Các buổi hội thảo này nhằm mục đích hướng dẫn người dân cách chế biến các bữa ăn bổ dưỡng.

b. Người tham gia sẽ học về cách lập kế hoạch bữa ăn và lựa chọn nguyên liệu.

c. Trung tâm cộng đồng đang cung cấp các buổi hội thảo miễn phí về nấu ăn lành mạnh.

d. Buổi học đầu tiên sẽ bắt đầu vào thứ năm tuần tới và chào đón tất cả mọi người.

e. Đây là cơ hội tuyệt vời để cải thiện kỹ năng nấu nướng và sức khỏe của bạn.

- A. cabde**      B. adbce      C. abdce      D. acbde

**Read the following passage about inspiring life stories and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.**

Inspiring life stories can serve as a beacon of hope and motivation for many people. (18) \_\_\_\_\_. These stories highlight the resilience and perseverance of individuals who have overcome significant challenges. One of the most compelling aspects of these stories is their ability to connect with people on a personal level. (19) \_\_\_\_\_. Whether it's a story of someone who achieved success despite facing adversity, or someone who dedicated their life to helping others, these narratives resonate deeply.

Another important element of these stories is the lessons they impart. (20) \_\_\_\_\_. They teach us that determination, hard work, and a positive mindset can lead to remarkable achievements. These stories also emphasize the importance of kindness, empathy, and compassion. As we read about the journeys of others, we are reminded of our own potential to make a difference.

To fully appreciate and learn from these stories, it's essential to engage with them thoughtfully. (21) \_\_\_\_\_. Reflecting on the experiences and insights shared can provide valuable guidance in our own lives. It's through these reflections that we find inspiration and the courage to pursue our own dreams.

Sharing these stories with others can also have a profound impact. (22) \_\_\_\_\_. By spreading positive and inspiring narratives, we contribute to a culture of hope and encouragement. We remind ourselves and others that no matter the obstacles we face, there is always a path forward.

**Question 18.** A. Stories about struggles are not interesting.

**B. People are often inspired by stories of triumph.**

C. Adversity is a common theme in literature.

D. Life stories are seldom impactful.

**Question 19.** **A. Overcoming challenges is a universal experience.**

B. Personal narratives are often fictional.

C. Success stories are easy to relate to.

D. Adversity is an inevitable part of life.

**Question 20.** A. Stories of triumph have no moral lessons.

B. Personal success is the only valuable lesson.

**C. Life stories can be educational and inspirational.**

D. Struggles are not important in life stories.

**Question 21.** A. Reading quickly through life stories is effective.

**B. Reflecting on life stories helps us learn.**

- C. Analyzing every detail of a story is unnecessary.
- D. Engaging with stories

**Question 22.** A. Sharing negative stories creates a supportive environment.  
 B. Keeping stories to oneself is beneficial.  
**C. Stories should be shared to inspire others.**  
 D. Stories of failure are more impactful.

**Đọc đoạn văn sau về những câu chuyện cuộc sống truyền cảm hứng và đánh dấu chữ cái A, B, C hoặc D trên phiếu trả lời để chỉ ra phương án phù hợp nhất với mỗi chỗ trống được đánh số từ 18 đến 22.**

Những câu chuyện cuộc sống truyền cảm hứng có thể đóng vai trò như ngọn hải đăng của hy vọng và động lực cho nhiều người. ( 18 ) \_\_\_\_\_. Những câu chuyện này làm nổi bật khả năng phục hồi và sự kiên trì của những cá nhân đã vượt qua những thách thức đáng kể. Một trong những khía cạnh hấp dẫn nhất của những câu chuyện này là khả năng kết nối với mọi người ở cấp độ cá nhân. ( 19 ) \_\_\_\_\_. Cho dù đó là câu chuyện về một người đạt được thành công mặc dù phải đối mặt với nghịch cảnh, hay một người đã cống hiến cuộc đời mình để giúp đỡ người khác, những câu chuyện này đều có sức ảnh hưởng sâu sắc.

Một yếu tố quan trọng khác của những câu chuyện này là những bài học mà chúng truyền đạt. ( 20 ) \_\_\_\_\_. Chúng dạy chúng ta rằng sự quyết tâm, làm việc chăm chỉ và tư duy tích cực có thể dẫn đến những thành tựu đáng kể. Những câu chuyện này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của lòng tốt, sự đồng cảm và lòng trắc ẩn. Khi chúng ta đọc về hành trình của người khác, chúng ta được nhắc nhở về tiềm năng của chính mình để tạo nên sự khác biệt.

Để đánh giá cao và học hỏi từ những câu chuyện này, điều cần thiết là phải tham gia vào chúng một cách chu đáo. ( 21 ) \_\_\_\_\_. Suy ngẫm về những trải nghiệm và hiểu biết được chia sẻ có thể cung cấp hướng dẫn có giá trị trong cuộc sống của chúng ta. Chính thông qua những suy ngẫm này, chúng ta tìm thấy cảm hứng và lòng can đảm để theo đuổi ước mơ của riêng mình.

Chia sẻ những câu chuyện này với người khác cũng có thể có tác động sâu sắc. ( 22 ) \_\_\_\_\_. Bằng cách truyền bá những câu chuyện tích cực và truyền cảm hứng, chúng ta đóng góp vào một nền văn hóa hy vọng và khích lệ. Chúng ta nhắc nhở bản thân và những người khác rằng bất kể chúng ta phải đối mặt với những trở ngại nào, luôn có một con đường phía trước.

**Câu hỏi 18.** A. Những câu chuyện về cuộc đấu tranh không hề thú vị.

- B. Mọi người thường được truyền cảm hứng từ những câu chuyện chiến thắng.**
- C. Nghịch cảnh là một chủ đề phổ biến trong văn học.
- D. Những câu chuyện cuộc đời hiếm khi có sức tác động lớn.

**Câu hỏi 19.** **A. Vượt qua thử thách là một trải nghiệm phổ biến.**

- B. Những câu chuyện cá nhân thường mang tính hư cấu.
- C. Những câu chuyện thành công dễ liên tưởng.
- D. Nghịch cảnh là một phần không thể tránh khỏi của cuộc sống.

**Câu hỏi 20.** A. Những câu chuyện chiến thắng không có bài học đạo đức nào cả.

- B. Thành công cá nhân là bài học giá trị duy nhất.
- C. Những câu chuyện cuộc sống có thể mang tính giáo dục và truyền cảm hứng.**
- D. Những cuộc đấu tranh không quan trọng trong những câu chuyện cuộc sống.

**Câu hỏi 21.** A. Đọc nhanh những câu chuyện cuộc sống là một cách hiệu quả.

- B. Suy ngẫm về những câu chuyện cuộc sống giúp chúng ta học hỏi.**
- C. Việc phân tích mọi chi tiết của một câu chuyện là không cần thiết.
- D. Tương tác với các câu chuyện

**Câu hỏi 22.** A. Chia sẻ những câu chuyện tiêu cực sẽ tạo ra một môi trường hỗ trợ.

- B. Giữ câu chuyện cho riêng mình sẽ có lợi.
- C. Những câu chuyện nên được chia sẻ để truyền cảm hứng cho người khác.**
- D. Những câu chuyện thất bại có sức tác động lớn hơn.

**Read the following passage about Diên Khánh Citadel and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.**

Diên Khánh Citadel is a historical fortress located in Khánh Hòa province, Vietnam. Built in 1793 during the Tay Son Dynasty, it served as a military stronghold and administrative center. The citadel was constructed in the Vauban style, which was characterized by star-shaped fortresses with multiple layers of defense. This design made the citadel highly resistant to attacks and allowed for efficient use of artillery.

The citadel's walls are made of stone and earth, standing approximately 3.5 meters high and spanning a circumference of about 2.5 kilometers. There are six main gates, each facing a different direction, symbolizing the openness and strategic importance of the fortress. Inside the citadel, various buildings and structures once housed military officials, soldiers, and administrative personnel.

Diên Khánh Citadel played a significant role in the military history of Vietnam. It was a site of numerous battles and witnessed the rise and fall of several dynasties. Today, the citadel is a popular tourist attraction, drawing visitors interested in exploring Vietnam's rich history and architectural heritage. The well-preserved walls and gates, along with the lush greenery surrounding the site, offer a glimpse into the past and a tranquil escape from the bustling modern world.

Efforts to preserve and restore Diên Khánh Citadel have been ongoing. Local authorities and historians work together to maintain the integrity of the site while promoting its historical and cultural significance. Educational programs and guided tours help raise awareness about the importance of preserving such historical landmarks for future generations.

**Question 23.** Which dynasty built Diên Khánh Citadel?

- A. Nguyen Dynasty      B. Le Dynasty      **C. Tay Son Dynasty**      D. Tran Dynast  
y

**Question 24.** The word "fortress" in paragraph 1 is closest in meaning to:

- A. palace      **B. stronghold**      C. village      D. monument

**Question 25.** The word "it" in paragraph 1 refers to:

- A. Tay Son Dynasty      B. administrative center  
C. Vauban style      **D. Diên Khánh Citadel**

**Question 26.** The word "efficient" in paragraph 1 could be best replaced by:

- A. wasteful      **B. productive**      C. slow      D. ineffective

**Question 27.** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

- A. The citadel had only one gate.  
**B. The citadel had gates in different directions for strategic purposes.**  
C. The citadel's gates were closed all the time.  
D. The citadel had gates that faced the same direction.

**Question 28.** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Diên Khánh Citadel was built in the 20th century.  
B. The citadel's walls are made of wood.  
**C. Diên Khánh Citadel is located in Khánh Hòa province.**  
D. The citadel never played a role in military history.

**Question 29.** In which paragraph does the writer mention the role of local authorities and historians in preserving the citadel?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      **D. Paragraph 4**

**Question 30.** In which paragraph does the writer discuss the architectural design of the citadel?

- A. Paragraph 1**      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

**Đọc đoạn văn sau về Thành Diên Khánh và đánh dấu chữ cái A, B, C hoặc D trên phiếu trả lời để chỉ ra câu trả lời tốt nhất cho mỗi câu hỏi sau từ 23 đến 30.**

Thành Diên Khánh là một pháo đài lịch sử nằm ở tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Được xây dựng vào năm 1793 dưới thời nhà Tây Sơn, **thành này** đóng vai trò là một thành trì quân sự và trung tâm hành chính. Thành được xây dựng theo phong cách Vauban, đặc trưng bởi **các pháo đài hình ngôi sao** với nhiều lớp phòng thủ. Thiết kế này khiến thành có khả năng chống chịu cao trước các cuộc tấn công và cho phép sử dụng pháo binh **hiệu quả**.

Tường thành được làm bằng đá và đất, cao khoảng 3,5 mét và trải dài trên chu vi khoảng 2,5 km. **Có sáu cổng chính, mỗi cổng hướng về một hướng khác nhau, trưng trưng cho sự rộng mở và tầm quan trọng chiến lược của pháo đài**. Bên trong thành, nhiều tòa nhà và công trình từng là nơi ở của các quan chức quân sự, binh lính và nhân viên hành chính.

Thành Diên Khánh đóng vai trò quan trọng trong lịch sử quân sự của Việt Nam. Đây là nơi diễn ra nhiều trận chiến và chứng kiến sự trỗi dậy và sụp đổ của nhiều triều đại. Ngày nay, thành là điểm tham quan du lịch nổi tiếng, thu hút du khách muốn khám phá lịch sử phong phú và di sản kiến trúc của Việt Nam. Những bức tường và cổng được bảo tồn tốt, cùng với thảm thực vật xanh tươi bao quanh địa điểm, mang đến cái nhìn thoáng qua về quá khứ và sự tĩnh lặng thoát khỏi thế giới hiện đại ồn ào.

Những nỗ lực bảo tồn và phục hồi Thành Diên Khánh vẫn đang được tiến hành. Chính quyền địa phương và các nhà sử học cùng nhau làm việc để duy trì tính toàn vẹn của di tích này đồng thời thúc đẩy ý nghĩa lịch sử và văn hóa của di tích. Các chương trình giáo dục và tour du lịch có hướng dẫn giúp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo tồn các di tích lịch sử như vậy cho các thế hệ tương lai.

**Câu hỏi 23.** Triều đại nào đã xây dựng thành Diên Khánh?

- A. Nhà Nguyễn                      B. Nhà Lê                      **C. Nhà Tây Sơn**                      D. Nhà Trần

**Câu hỏi 24.** Từ "**pháo đài**" ở đoạn 1 có nghĩa gần nhất với:

- A. cung điện                      **B. thành trì**                      C. làng                      D. tượng đài

**Câu hỏi 25.** Từ "**it**" trong đoạn 1 đề cập đến:

- A. Nhà Tây Sơn                      B. Trung tâm hành chính  
C. Phong cách Vauban                      **D. Thành Diên Khánh**

**Câu hỏi 26.** Từ "**hiệu quả**" trong đoạn 1 có thể được thay thế tốt nhất bằng:

- A. lãng phí                      **B. có năng suất**                      C. chậm                      D. không hiệu quả

**Câu hỏi 27.** Câu nào sau đây diễn giải lại câu được gạch chân ở đoạn 2 một cách tốt nhất?

- A. Thành chỉ có một cổng.  
**B. Thành có nhiều cổng ở nhiều hướng khác nhau phục vụ cho mục đích chiến lược.**  
C. Cổng thành luôn đóng chặt.  
D. Thành có những cánh cổng hướng về cùng một hướng.

**Câu hỏi 28.** Theo đoạn văn, câu nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Thành Diên Khánh được xây dựng vào thế kỷ 20.  
B. Tường thành được làm bằng gỗ.  
**C. Thành Diên Khánh thuộc tỉnh Khánh Hòa.**  
D. Thành trì không bao giờ đóng vai trò gì trong lịch sử quân sự.

**Câu hỏi 29.** Đoạn văn nào tác giả đề cập đến vai trò của chính quyền địa phương và các nhà sử học trong việc bảo tồn thành cổ?

- A. Đoạn 1                      B. Đoạn 2                      C. Đoạn 3                      **D. Đoạn 4**

**Câu hỏi 30.** Trong đoạn văn nào tác giả thảo luận về thiết kế kiến trúc của thành cổ?

- A. Đoạn 1**                      B. Đoạn 2                      C. Đoạn 3                      D. Đoạn 4

**Read the following passage about lifelong learning and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.**

[I] Lifelong learning is the ongoing, voluntary, and **self-motivated pursuit** of knowledge for personal or professional development (Knowles, 2020). [II] This concept emphasizes that learning does not stop after formal education, but rather continues throughout an individual's life, adapting to changing circumstances and needs. [III] In today's fast-paced world, where

technology and job markets evolve rapidly, lifelong learning has become increasingly essential. [IV]

One of the primary benefits of lifelong learning is its ability to enhance employability. Individuals who engage in continuous education are more likely to keep their skills relevant and competitive in the job market. According to a report by the World Economic Forum (2021), over 50% of employees will need reskilling due to technological advancements in the coming years. Lifelong learners are better equipped to adapt to these changes, making them more attractive candidates for employers.

Moreover, lifelong learning contributes to personal fulfillment and mental well-being. Engaging in new learning experiences can stimulate the brain, foster creativity, and improve cognitive function. Research indicates that individuals who pursue learning opportunities throughout their lives tend to report higher levels of happiness and life satisfaction (Smith & Johnson, 2019). Whether it is taking a course, learning a new language, or picking up a new hobby, the process of acquiring knowledge can be *enriching* and enjoyable.

In addition, lifelong learning promotes social engagement and community involvement. Participating in educational programs or community workshops can foster connections with others who share similar interests. This social aspect of learning can enhance one's sense of belonging and support networks, which are crucial for mental health (Jones, 2022).

Overall, lifelong learning is not just an individual responsibility; *it* requires support from educational institutions, employers, and communities to create an environment conducive to continuous education. By fostering a culture of learning, society can better prepare individuals for the challenges of the future and ensure that everyone has the opportunity to thrive.

(Adapted from *The Importance of Lifelong Learning* by Knowles, Smith, Johnson, and others)

**Question 31.** Where in paragraph I does the following sentence best fit?

**Lifelong learning encourages individuals to embrace new skills and knowledge throughout their lives.**

A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

**Question 32.** The phrase "*self-motivated pursuit*" in paragraph 1 could be best replaced by \_\_\_\_.

A. external pressure to learn                      B. voluntary quest for knowledge  
C. obligatory education                      D. structured learning environment

**Question 33.** The word "*it*" in paragraph 5 refers to \_\_\_\_.

A. lifelong learning                      B. employability  
C. personal development                      D. individual responsibility

**Question 34.** According to paragraph 2, which of the following is NOT a benefit of lifelong learning?

A. Keeping skills relevant                      B. Enhancing employability  
C. Guaranteeing job security                      D. Adapting to technological changes

**Question 35.** Which of the following best summarizes paragraph 3?

A. Lifelong learning has no impact on mental well-being.  
B. Engaging in learning activities leads to higher happiness and creativity.  
C. Learning should only occur in formal educational settings.  
D. Personal fulfillment is unrelated to lifelong learning.

**Question 36.** The word "*enriching*" in paragraph 3 is CLOSEST in meaning to \_\_\_\_.

A. dull                      B. rewarding                      C. tiring                      D. irrelevant

**Question 37.** Which of the following is TRUE according to the passage?

A. Lifelong learning primarily benefits young individuals.  
B. Social engagement is not related to educational programs.  
C. Continuous education can improve one's mental health and sense of belonging.  
D. Educational institutions have no role in promoting lifelong learning.

**Question 38.** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Individuals should pursue lifelong learning independently without any external help.
- B. Communities and institutions play a crucial role in supporting lifelong learning initiatives.
- C. Lifelong learning is not important for personal or professional growth.
- D. Individuals alone are responsible for their educational journeys throughout life.

**Question 39.** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Lifelong learning is an unnecessary practice in today's job market.
- B. Continuous education can lead to increased job opportunities and career advancements.
- C. People who do not engage in lifelong learning are likely to be happier.
- D. Technology has no influence on the necessity for lifelong learning.

**Question 40.** Which of the following best summarizes the passage?

1. Lifelong learning enhances personal and professional development, requiring collaboration from individuals and institutions to foster a culture of continuous education.
- B. Learning is only necessary during formal education and has little relevance afterward.
- C. The pursuit of knowledge is a one-time event that ends with graduation.
- D. Lifelong learning is solely about job training and skill enhancement.

**Câu hỏi 40.** Câu nào sau đây tóm tắt tốt nhất đoạn văn này?

- A. Học tập suốt đời thúc đẩy sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp, đòi hỏi sự hợp tác từ các cá nhân và tổ chức để thúc đẩy văn hóa giáo dục liên tục.
- B. Học tập chỉ cần thiết trong quá trình giáo dục chính quy và ít có liên quan sau đó. C. Việc theo đuổi kiến thức là một sự kiện một lần kết thúc bằng việc tốt nghiệp. D. Học tập suốt đời chỉ là về đào tạo nghề và nâng cao kỹ năng.
- 2. *Đọc đoạn văn sau về việc học tập suốt đời và đánh dấu chữ cái A, B, C hoặc D trên phiếu trả lời để chỉ ra câu trả lời tốt nhất cho mỗi câu hỏi sau từ câu 31 đến câu 40.*
- 3. [I] Học tập suốt đời là quá trình theo đuổi kiến thức liên tục, tự nguyện và tự thúc đẩy bản thân để phát triển cá nhân hoặc nghề nghiệp (Knowles, 2020). [II] Khái niệm này nhấn mạnh rằng việc học không dừng lại sau khi học xong chính quy mà tiếp tục trong suốt cuộc đời của một cá nhân, thích ứng với những hoàn cảnh và nhu cầu thay đổi. [III] Trong thế giới phát triển nhanh chóng ngày nay, nơi công nghệ và thị trường việc làm phát triển nhanh chóng, việc học tập suốt đời ngày càng trở nên cần thiết. [IV]
- 4. Một trong những lợi ích chính của việc học tập suốt đời là khả năng nâng cao khả năng tuyển dụng. Những cá nhân tham gia giáo dục liên tục có nhiều khả năng duy trì các kỹ năng của mình có liên quan và cạnh tranh trên thị trường việc làm. Theo báo cáo của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (2021), hơn 50% nhân viên sẽ cần đào tạo lại kỹ năng do những tiến bộ công nghệ trong những năm tới. Những người học tập suốt đời được trang bị tốt hơn để thích nghi với những thay đổi này, khiến họ trở thành ứng viên hấp dẫn hơn đối với các nhà tuyển dụng.
- 5. Hơn nữa, học tập suốt đời góp phần vào sự hoàn thiện bản thân và sức khỏe tinh thần. Tham gia vào những trải nghiệm học tập mới có thể kích thích não bộ, nuôi dưỡng sự sáng tạo và cải thiện chức năng nhận thức. Nghiên cứu chỉ ra rằng những cá nhân theo đuổi các cơ hội học tập trong suốt cuộc đời của họ có xu hướng báo cáo mức độ hạnh phúc và sự hài lòng trong cuộc sống cao hơn (Smith & Johnson, 2019). Cho dù đó là tham gia một khóa học, học một ngôn ngữ mới hay bắt đầu một sở thích mới, quá trình tiếp thu kiến thức có thể bổ ích và thú vị.
- 6. Ngoài ra, học tập suốt đời thúc đẩy sự tham gia xã hội và cộng đồng. Tham gia các chương trình giáo dục hoặc hội thảo cộng đồng có thể thúc đẩy sự kết nối với những người khác có cùng sở thích. Khía cạnh xã hội này của việc học có thể tăng cường cảm giác được thuộc về và mạng lưới hỗ trợ, vốn rất quan trọng đối với sức khỏe tâm thần (Jones, 2022).
- 7. Nhìn chung, học tập suốt đời không chỉ là trách nhiệm của cá nhân; nó đòi hỏi sự hỗ trợ từ các tổ chức giáo dục, người sử dụng lao động và cộng đồng để tạo ra một môi trường

